TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA
Tỉnh Thanh Hóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2020/HS-ST
Ngày 10/3/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bỉnh Quyền.

Bà Trịnh Thị Loan.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hùng Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 03 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2020 đối với:

Bị cáo **Vũ Văn L**; sinh năm 1982 tại Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn M, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Lê Thị S; vợ, con: Chưa; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/12/2019 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Chị Cao Thị C, sinh năm 1972. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20^{h} ngày 18/12/2019 Vũ Văn L từ nhà ở thôn M, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa đi xe môtô nhãn hiệu Honda Vision màu vàng nâu đen BKS 36B7-283… chở theo 02 cháu của mình là Vũ Thị Tấn L, sinh năm 2017 và Vũ Văn P, sinh năm 2018 đến khu vui chơi dành cho trẻ em của anh Nguyễn Mạnh D ở xã L, huyện H để chơi. Lợi đi vào khu vực hát karaoke để uống nước nhìn thấy chiếc điện thoại OPPO A3S màu đỏ được bọc trong 01 ốp lưng điện thoại trong suốt của chị Cao Thị C ở xã L trên bàn uống nước, quan sát thấy không có người trông coi nên L đã lấy chiếc điện thoại nêu trên bỏ vào túi quần bên trái rồi điều khiển xe môtô chở 02 cháu L và P đi về và cất giấu tài sản đã trộm cắp.

Nhận được tin tố giác của chị Cao Thị C, cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, lấy lời khai của bị hại, nhân chứng và trích xuất hình ảnh camera, cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 01/CSĐT ngày 19/12/2019 khám xét nơi ở của Vũ Văn L. Quá trình khám xét đã thu giữ: 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Vision BKS 36B7-283…, số khung 5832KZ468597, số máy JF86E5038626; 01 điện thoại OPPO A3S màu đỏ có ốp ngoài trong suốt, số IMEI1: 861703047071672, IMEI 2: 861703047071664 lắp sim số 0974548….

Tại Kết luận định giá tài sản số 58/HĐĐG-HH ngày 19/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoằng Hóa kết luận: 01 điện thoại OPPO A3S màu đỏ đã qua sử dụng có giá trị 2.500.000 đồng; 01 ốp nhựa điện thoại di động loại điện thoại OPPO A3S, màu trắng trong suốt đã qua sử dụng trị giá 30.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Vũ Văn L đã trộm cắp được là 2.530.000 đồng. Sau khi định giá tài sản Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa đã trả lại tài sản cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì khác.

Ngoài tài sản đã trả lại cho bị hại, cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa còn thu giữ 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Vision BKS 36B7-283.31, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của bà Lê Thị S ở xã C nên đã trả lại cho bà S.

Cáo trạng số 23/CT-VKSHH ngày 18 tháng 02 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Vũ Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo Vũ Văn L khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, hình phạt từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù và xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa; lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Khoảng 20^{h} ngày 18/12/2019 Vũ Văn L từ nhà ở thôn M, xã C đi xe môtô chở 02 cháu là con anh trai đến khu vui chơi ở xã L, huyện H để chơi. Khi vào khu vực hát karaoke để uống nước nhìn thấy chiếc điện thoại OPPO A3S màu đỏ được bọc trong 01 ốp lưng trong suốt của chị Cao Thị C ở xã L trên bàn uống nước, không có người trông coi nên L đã lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi chở 02 cháu đi về và cất giấu chiếc điện thoại đã trộm cắp.

Kết luận định giá tài sản số 58/HĐĐG-HH ngày 19/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoằng Hóa kết luận: 01 điện thoại OPPO A3S màu đỏ giá trị 2.500.000 đồng; 01 ốp nhựa điện thoại di động loại điện thoại OPPO A3S trị giá 30.000 đồng. Tổng 2.530.000 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo Vũ Văn L thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, với động cơ tư lợi muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác bị cáo lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản. Do đó cần phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo, giáo dục chung cho xã hội và cần thiết cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về việc thực hiện hành vi phạm tội, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, anh ruột bố bị cáo là Liệt sĩ gia đình bị cáo đang thờ cúng Liệt sĩ. Do đó áp dụng các quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: 01 điện thoại OPPO A3S màu đỏ; 01 ốp nhựa điện thoại di động loại điện thoại OPPO A3S, màu trắng trong suốt, bị cáo đã chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì; 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Vision BKS 36B7-283.31 quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của bà Lê Thị S ở xã C nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoằng Hóa đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật; 01 USB ghi lại hình ảnh an ninh tại hiện trường, nay vụ án được giải quyết, dự liệu hình ảnh đã được in lưu trong hồ sơ vụ án, nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn L **06** (*Sáu*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/12/2019.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 USB trong phong bì niêm phong. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 29/BBGN ngày 09/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa).

Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Văn L chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thi người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa.*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa.*
- *Công an huyện Hoằng Hóa.*
- *Cơ quan THA hình sự huyện Hoằng Hóa.*
- *Chi cục THA dân sự huyện Hoằng Hóa.*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.*
- *Bị cáo.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*